

Thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2023

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (QUI) thông báo dự kiến phương án tuyển sinh đại học chính quy năm 2023.

1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

3. Phương thức tuyển sinh: Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh tuyển sinh đại học chính quy năm 2023 bằng hình thức xét tuyển theo 3 phương thức:

- **Phương thức 1:** Sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) năm 2023.

- **Phương thức 2:** Sử dụng kết quả học tập THPT (học bạ THPT) để xét tuyển. Thí sinh tốt nghiệp THPT, có tổng điểm trung bình cả năm lớp 11 và học kỳ I lớp 12 hoặc năm học lớp 12 ba môn học bạ trong tổ hợp xét tuyển

- **Phương thức 3:** Xét tuyển thẳng học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia và các cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia, Quốc tế.

Dự kiến phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các phương thức

TT	Phương thức tuyển sinh 2023	Dự kiến phân bổ chỉ tiêu
1	Phương thức 1	55-60%
2	Phương thức 2	35-40%
3	Phương thức 3	5%

* **Chỉ tiêu tuyển sinh: 1.000 chỉ tiêu**, dự kiến:

TT	Tên ngành/ Chuyên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu	
				THPT, tuyển thẳng	Học bạ
1	Kế toán	7340301	A00, A09, C01, D01	40	70
	- Kế toán tổng hợp				
2	Quản trị kinh doanh	7340101		30	50

	- Quản trị kinh doanh tổng hợp		A00, A09,		
	- Quản trị kinh doanh Du lịch – Khách sạn		C01, D01		
3	Tài chính ngân hàng	7340201	A00, A09,	20	30
	- Tài chính doanh nghiệp		C01, D01		
4	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7510303	A00, A09,	80	120
	- Công nghệ tự động hóa		C01, D01		
5	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	A00, A09,	80	150
	- Công nghệ kỹ thuật điện tử		C01, D01		
	- Công nghệ kỹ thuật điện				
	- Công nghệ Cơ điện tử				
	- Công nghệ Điện lạnh				
	- Công nghệ Cơ điện				
6	Công nghệ thông tin	7480201	A00, A09,	40	70
	- Hệ thống thông tin		C01, D01		
	- Mạng máy tính				
	- Công nghệ phần mềm				
7	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201	A00, A09,	40	70
	- Tự động hóa thiết kế Công nghệ cơ khí		C01, D01		
	- Công nghệ cơ khí mô				
	- Công nghệ cơ khí ô tô				
8	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	7510102	A00, A09,	20	10
	- Xây dựng mô và công trình ngầm		C01, D01		
	- CNKT công trình xây dựng hầm và cầu				
9	Kỹ thuật mỏ	7520601		10	20

	- Khai thác mỏ		A00, A09, C01, D01		
10	Kỹ thuật tuyển khoáng	7520607	A00, A09, C01, D01	10	20
	- Kỹ thuật tuyển khoáng sản rắn				
	- Cơ điện tuyển khoáng				
11	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	7520503	A00, A09, C01, D01	10	10
	- Trắc địa mỏ				
	- Trắc địa công trình				

4. Các tổ hợp xét tuyển

- A00: Toán, Vật lí, Hoá học
- A09: Toán, Địa lí, GDCD
- C01: Toán, Ngữ Văn, Vật lí
- D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện đăng ký xét tuyển

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tính theo điểm thi Tốt nghiệp THPT năm 2023 (quy định đối với từng phương thức xét tuyển) sẽ được Trường thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Trường: qui.edu.vn và tuyensinh.who.edu.vn ngay sau khi có kết quả thi Tốt nghiệp THPT năm 2023.

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tính theo kết quả học tập THPT (học bạ THPT) để xét tuyển. Thí sinh tốt nghiệp THPT, có tổng điểm trung bình cả năm lớp 11 và học kỳ I lớp 12 hoặc năm học lớp 12 ba môn học bạ trong tổ hợp xét tuyển $\geq 16,0$ điểm.

6. Hồ sơ

* **Phương thức 1:** Thí sinh sử dụng tài khoản đã được cấp để đăng ký trực tiếp trên website cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT1 tại địa

chỉ: <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn> mã trường là **DDM**

Hướng dẫn chi tiết đăng ký nguyện vọng, thí sinh tham khảo ở link

sau: <https://bit.ly/HdDkNV12022>

* **Phương thức 2:** Đăng ký trực tuyến ở link sau: <https://bit.ly/dangkyhocba2022>

7. Thời gian tuyển sinh

7.1. Xét tuyển thẳng/xét kết quả thi THPT: Theo thời gian quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7.2. Xét học bạ THPT

- Đợt 1: 01/04 – 14/06/2023
- Đợt 2: 15/06 – 30/07/2023
- Đợt 3: 01/08 – 30/09/2023
- Đợt 4: 01/10 – 30/11/2023

8. Thông tin về lệ phí, học phí, học bổng hỗ trợ việc làm

8.1. Học phí:

- Khối ngành kỹ thuật: 325.000đ/1 tín chỉ (11.700.000đ/1 năm)
- Khối ngành kinh tế: 258.000đ/1 tín chỉ (9.288.000đ/1 năm)

Ghi chú: Mức học phí trên thực hiện theo quy định tại NĐ 81/2021/NĐ-CP ngày 28/08/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính Phủ về học phí đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023.

8.2. Thông tin học bổng

a. Học bổng toàn phần

- + Có tổng điểm 3 môn xét tuyển từ 26 điểm trở lên đối với Kết quả Kỳ thi THPT năm 2023 và điểm trung bình học bạ THPT 3 năm đạt 8,5 trở lên;
- + Học sinh lớp 12 đã đoạt giải tại các kỳ thi quốc tế, quốc gia thuộc đối tượng sẽ được tuyển thẳng vào đại học theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành;
- + Thí sinh tham gia cuộc thi “Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học năm học 2022 - 2023” đạt giải từ giải ba Quốc gia trở lên;
- + Thí sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo và có ý chí phấn đấu trong học tập, có thư giới thiệu của Hiệu trưởng trường THPT. Có tổng điểm 3 môn xét tuyển từ 23 điểm trở lên đối với Kết quả Kỳ thi THPT 2023 và điểm trung bình học bạ THPT 3 năm đạt 8,5 trở lên. trong học tập, có thư giới thiệu của Hiệu trưởng trường THPT. Có tổng điểm 3 môn xét tuyển từ **21 điểm trở lên đối với Kết quả Kỳ thi THPT 2021, từ 25 điểm trở lên đối với Học bạ THPT (lớp 12);**

b. Học bổng bán phần

- + Có tổng điểm 3 môn xét tuyển từ 24 đến dưới 26 điểm đối với Kết quả Kỳ thi THPT 2023 và học bạ THPT 3 năm đạt 8,0 trở lên;
- + Có tổng điểm 3 môn xét tuyển từ 26 điểm trở lên đối với Học bạ THPT (điểm thi tốt nghiệp

THPT năm 2023 đạt 21 điểm trở lên, điểm trung bình học bạ THPT 3 năm đạt 8,0 trở lên);

+ Bộ đội xuất ngũ năm 2023, có bằng tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), điểm trung bình học bạ THPT 3 năm đạt 8,0 trở lên);

+ Công an nghĩa vụ xuất ngũ năm 2023, có bằng tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), điểm trung bình học bạ THPT 3 năm đạt 8,0 trở lên).

c. Học bổng khuyến khích

+ Có tổng điểm 3 môn xét tuyển từ 22 đến dưới 24 điểm đối với Kết quả Kỳ thi THPT 2023 và điểm trung bình học bạ THPT 3 năm đạt 7,5 trở lên);

+ Có tổng điểm 3 môn xét tuyển từ 24 đến dưới 26 điểm đối với Học bạ THPT lớp 12 (điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2022 đạt 20 điểm trở lên, điểm trung bình học bạ THPT 3 năm đạt 7,5 trở lên).